

Số: 1920/QĐ-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công; công khai tổng mức vốn đầu tư của các dự án đầu tư công năm 2023 (Lần 1).

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phân bổ vốn Kế hoạch Đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn khác do huyện quản lý năm 2023 (Lần 1);

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 2/TTr.TC-KH ngày 04 tháng 7 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công; công khai tổng mức vốn đầu tư của các dự án đầu tư công năm 2023 (Lần 1).

(Đính kèm biểu chi tiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Các phòng, Ban, cơ quan chuyên môn được UBND huyện giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, Chủ tịch UBND các xã, TT Vĩnh An tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Đồng Nai; (b/c)
- Sở Tài chính; (b/c)
- TT Huyện ủy, TTHĐND huyện; (b/c)
- CT, Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Toà án nhân dân huyện;
- MTTQVN + Các đoàn thể huyện;
- Chánh, Phó VP HĐND & UBND huyện;
- UBND các xã, TT. Vĩnh An;
- C,P HĐND&UBND, Phòng TC-KH.
- Lưu: VT + THKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIỂU CÔNG BỐ CÔNG KHAI PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGUỒN
VỐN KHÁC DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2023 (LẦN 1)

(Kèm theo Quyết định số 1920 QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
1	2	3	4	7	8	9	10	11					
	PHẦN 1: VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023							355.712					
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG							159.457					
B	NGUỒN VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT							81.055					
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Nguồn kết dư)							115.200					
	PHẦN 2: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023					1.233.565	258.598	355.712	151.147	20.358	184.207		
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG					293.411	158.327	159.457	87.989	5.958	65.510	-	-
I	Dự án chuyển tiếp					89.748	36.079	21.542	20.584	958	-	-	-
1	Chi hoạt động kinh tế					83.294	34.320	19.783	19.216	567	-	-	-
1.1	Chi lĩnh vực giao thông					46.300	29.940	15.403	15.403	0	0	0	0
	Xây dựng vỉa hè tuyến đường ĐT.768 nối dài giai đoạn I (đoạn từ TTGDNN-GDTX đến giáp đường ĐT 762)	TT Vĩnh An	2021-2023	10174 ngày 08/10/2021		14.011	5.044	5.044	5.044			Ban QLDA	
	Đường Khu tái định cư ấp Bình Chánh	Xã Tân An	2022-2024	2595, 22/06/2022		5.722	2.470	2.470	2.470			Ban QLDA	
	Xây dựng cầu tổ 6A khu phố 6 nối khu phố 5	TT Vĩnh An	2022-2024	2405, 09/06/2022		5.352	4.889	4.889	4.889			Ban QLDA	
	Cầu và đường dẫn Bình Lục - Tân Triều, xã Tân Bình (CP BT GPMB, CBĐT...)	Xã Tân Bình	2022-2024	626, 26/02/2021		21.215	17.537	3.000	3.000			Ban QLDA	



Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lấy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Kế hoạch năm 2023				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch			Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh lần 1	Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
1.2	Chi lĩnh vực Giao thông (thực hiện theo hình thức XHHH)				18.125	7.318	1.027	1.027	460	567	-		-
	Dường Kênh N1 (đoạn còn lại) xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	2692, 28/06/2022	4.914	1.848	335	335	335			UBND xã Tân An	
	Dường tổ 3, ấp 3 xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2023	2016, 17/05/2022	631	470	125	125	125			UBND xã Phú Lý	
	Dường Bàu Diễm, ấp 4, xã Phú Lý (giai đoạn 2)	Xã Phú Lý	2022-2024	11825 ngày 13/12/2021	12.580	5.000	567	567		567		UBND xã Phú Lý	
1.3	Chi cho lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch				3.890	1.890	2.000	2.000	2.000	-	-		-
	Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2023	361 ngày 07/02/2022	3.890	1.890	2.000	2.000	2.000			Phòng KT-HT	
1.4	Chi lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch				14.979	13.516	1.353	1.353	1.353	-	-		-
	Trạm bơm và đường ống cấp nước thô đến nhà máy nước sạch xã Phú Lý	xã Phú Lý	2021-2023	10166 ngày 08/10/2021	14.979	13.516	1.353	1.353	1.353			Ban QLDA	
2	Chi lĩnh vực QLNN				4.311	2.603	1.500	1.500	1.368	132	-		
	Nâng cấp, sửa chữa nhà ăn Huyện ủy	TT Vĩnh An	2022-2024	8405, 26/09/2022	2.488	912	1.368	1.368	1.368			VP Huyện ủy	
	Bồi thường bổ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024		1.823	1.691	132	132		132		Cấp chuyển giao cho xã Thanh Phú	
3	Lĩnh vực khoa học công nghệ				2.143	1.871	259	259	-	259	-		
	Dầu tư trang thiết bị khởi Dâng+ Khởi nhà nước và đoàn thể (Thuộc danh mục mua sắm tập trung và không thuộc danh mục mua sắm tập trung)	Địa bàn huyện	2022-2023		2.143	1.871	259	259		259		Phòng TC-KH	
II	Dự án khởi công mới				152.204	-	122.248	67.155	1.000	-	-		
1	Chi lĩnh vực Thể dục thể thao				9.415	-	8.893	8.893	-	-	-		
	Xây dựng sân bóng đá kết hợp khu thể thao xã Tân An;	Xã Tân An	2023-2025	9502, 28/11/2022	6.169	5.679	5.679	5.679	5.679			Ban QLDA	
	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Tân An;	Xã Tân An	2023-2025	9574, 30/11/2022	3.246	3.214	3.214	3.214	3.214			Ban QLDA	
2	Chi hoạt động kinh tế				108.321	-	80.337	31.047	9.856	-	-		
2.1	Chi lĩnh vực Kiến thiết thị chính				10.300	-	9.856	9.856	9.856	-	-		
	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 7	Địa bàn huyện	2023-2025	9709, 13/12/2022	4.047	3.854	3.854	3.854	3.854			Phòng KT-HT	
	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 9	Địa bàn huyện	2023-2025	9708, 13/12/2022	5.001	4.809	4.809	4.809	4.809			Phòng KT-HT	
	Hệ thống chiếu sáng đường trục 16, giai đoạn 2	Xã Thanh Phú	2023-2025	9493, 28/11/2022	1.252	1.193	1.193	1.193	1.193			Ban QLDA	

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chú đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
2.2	Chỉ lĩnh vực giao thông												
	Xây dựng vỉa hè tuyến đường ĐT.768 nối dài giai đoạn 2 (đoạn còn lại) (CP Bt GPMB, CBĐT...)	TT Vĩnh An	2023-2025	9710, 13/12/2022	52.525		44.877	10.000	10.000			Ban QLDA	
	Chỉ lĩnh vực Giao thông (thực hiện theo hình thức XHH)												
	Đường tổ 10, ấp 4, xã Phú Lý;	Xã Phú Lý	2023-2025	9492, 28/11/2022	1.841		827	827	827			UBND xã Phú Lý	
	Đường tổ 8-N2, ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý (CP Bt GPMB, CBĐT...)	Xã Phú Lý	2022-2024	9575, 30/11/2022	5.961		4.338	2.000	2.000			UBND xã Phú Lý	
	Đường số N7 liên ấp 1-3 (GDI), xã Phú Lý (CP Bt GPMB, CBĐT...)	Xã Phú Lý	2022-2024	9711, 13/12/2022	25.484		15.075	3.000	3.000			UBND xã Phú Lý	
	Đường nhánh tổ 10, ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	9302, 17/11/2022	625		283	283	283			UBND xã Hiếu Liêm	
	Đường nội đồng Giáo Tùng (giai đoạn 2), xã Bình Lợi;	Xã Bình Lợi	2023-2025	9706, 13/12/2022	4.286		1.827	1.827	1.827			UBND xã Bình Lợi	
	Đường hẻm 12-14, ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	9496, 28/11/2022	1.185		529	529	529			UBND xã Tân Bình	
	Đường hẻm 21, đường sân banh ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	9494, 28/11/2022	913		409	409	409			UBND xã Tân Bình	
	Đường hẻm 291, 169 ấp Bình Lạc	Xã Tân Bình	2023-2025	9495, 28/11/2022	1.176		524	524	524			UBND xã Tân Bình	
	Đường số 8, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9298, 17/11/2022	2.387		1.058	1.058	1.058			UBND xã Mã Đà	
	Đường số 9, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9300, 17/11/2022	913		407	407	407			UBND xã Mã Đà	
	Đường số 11 giai đoạn 2, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9301, 17/11/2022	725		327	327	327			UBND xã Mã Đà	
3	Chỉ lĩnh vực An ninh												
	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an Xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2023-2025	9501, 28/11/2022	3.960		3.931	3.931	3.931			Ban QLDA	
	Xây dựng kho lưu trữ, hội trường (khoảng 200 chỗ ngồi) Công an huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	9707, 13/12/2022	8.546		7.793	5.000	5.000			Ban QLDA	
4	Chỉ lĩnh vực Quốc phòng												
	Sửa chữa trụ sở làm việc và nhà làm việc quân sự xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	9299, 17/11/2022	3.104		2.956	2.956	2.956			Ban QLDA	
	Sửa chữa mái, chống thấm UBND xã và Ban CHQS xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	9500, 28/11/2022	1.259		1.259	1.259	1.259			Ban QLDA	
	Xây dựng nhà trực ban nội vụ, nhà tiếp công dân Ban CHQS huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	461, 02/03/2023	3.390		3.210	1.200	200	1.000		Ban QLDA	
5	Chỉ lĩnh vực môi trường												
					7.209		6.869	6.869	6.869				

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ			
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	9704, 13/12/2022	1.795		1.795	1.795		1.795			UBND xã Phú Lý	
	Xây dựng 02 trạm trung chuyển rác thải tại xã Hiếu Liêm:	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	9297, 17/11/2022	2.298		2.106	2.106		2.106			UBND xã Hiếu Liêm	
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	9491, 28/11/2022	1.979		1.926	1.926		1.926			UBND xã Thanh Phú	
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	9705, 13/12/2022	1.137		1.042	1.042		1.042			UBND xã Mã Đà	
6	Chi lĩnh vực tài chính và khác				7.000	-	7.000	7.000		7.000	-			
	Ủy thác sang NHCSXH	Huyện Vĩnh Cửu	2023	8664, 07/10/2022	6.000		6.000	6.000		6.000			NHCSXH	
	Quỹ hỗ trợ nông dân	Huyện Vĩnh Cửu	2023		1.000		1.000	1.000		1.000			Hội Nông dân	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư				51.459	-	-	4.250		250	4.000	-		
1	Chi lĩnh vực Đảm bảo xã hội				8.224	-	-	200		200		-		
	Cải tạo Núi đá công viên, sửa chữa Nhà quản trang Nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Cửu (CP chuẩn bị đầu tư)	Xã Thiện Tân	2023-2025	3280, 29/07/2022	8.224		-	200		200			Ban QLDA	
2	Chi lĩnh vực môi trường				-	-	-	50		50		-		
	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	3280, 29/07/2022				50		50			UBND xã Tân An	
3	Chi lĩnh vực Quốc phòng				3.278	-	-	500		-	500			
	Nâng cấp, mở rộng và xây mới một số hạng mục của Ban CHQS xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		3.278			500		500			Ban QLDA	
4	Lĩnh vực An ninh				4.929	-	-	500		-	500			
	Xây mới một số hạng mục trụ sở Công an xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		4.929			500			500		UBND xã Thanh Phú	
5	Lĩnh vực khoa học công nghệ				5.186	0	0	1.000		0	1.000			
	Dầu tư trang thiết bị cho các phòng ban, cơ quan trên địa bàn huyện năm 2023	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025		2.500			500			500		Phòng TC-KH	
	Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số xã Bình Lợi	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025		2.686			500			500		UBND xã Bình Lợi	
6	Lĩnh vực Văn hóa thông tin				3.016	0	0	500		0	500			
	Cải tạo, sửa chữa thư viện và kho lưu trữ huyện	TT Vĩnh An	2023-2025		3.016			500			500		Ban QLDA	
9	Lĩnh vực QLNN				26.826	-	-	1.500		-	1.500			
	Cải tạo cảnh quan và nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND huyện Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	2023-2025		14.999			500			500		Ban QLDA	
	Cải tạo, sửa chữa và xây mới nhà kho trong trụ sở UBND xã Tân Bình	TT Vĩnh An	2023-2025		6.837			500			500		Ban QLDA	
	Xây dựng hội trường và nâng cấp sửa chữa một số hạng mục UBND xã Tân Bình	xã Tân Bình	2023-2025		4.990			500			500		UBND xã Tân Bình	

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án			Lấy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch					Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
IV	Dự án dự kiến chuẩn bị ĐT, KCM (chưa phân bổ)								65.510			65.510		
B	NGUỒN VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT						55.141	64.964	81.055	53.158	3.500	24.397		
B.1	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết						55.141	34.964	61.055	33.158	3.500	24.397		
I	Dự án chuyển tiếp						55.141	20.113	20.113	20.113	-	-		
1	Chỉ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						54.000	18.601	18.601	18.601	0	0		
	Xây dựng trường mầm non Bình Hòa (giai đoạn 2)	Xã Bình Hòa	2021-2023	13171 ngày 30/12/2021			5.000	6.112	6.112	6.112			Ban QLDA	
	Mở rộng trường mầm non Hòa Mi	Xã Thanh Phú	2021-2023	13172 ngày 30/12/2021			6.000	7.421	7.421	7.421			Ban QLDA	
	Cải tạo sửa chữa Trường Mầm non Tân An	Xã Tân An	2022-2024	2690 ngày 28/06/2022			2.000	972	972	972			Ban QLDA	
	Cải tạo sửa chữa Trường THCS Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	2228 ngày 01/06/2022			3.000	841	841	841			Ban QLDA	
	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Tân Triều	Xã Tân Bình	2022-2024	9368 ngày 18/11/2022			10.000	959	959	959			Ban QLDA	
	Xây mới Trường Tiểu học Cây Gáo B (Cơ sở 2)	TT Vĩnh An	2022-2024	9367 ngày 18/11/2022			28.000	2.296	2.296	2.296			Ban QLDA	
2	Chỉ lĩnh vực VH-TT						1.141	1.512	1.512	1.512	-	-		
	Làm mới, lắp đặt đèn Led phục vụ Tết Nguyên đán và các ngày Lễ lớn trong năm	Địa bàn huyện	2022-2024	8565/QĐ-UBND ngày 27/09/2022			1.141	1.512	1.512	1.512			phòng VH-TT	
II	Dự án khởi công mới						-	12.845	12.845	12.845	-	-		
	Chỉ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						-	12.845	12.845	12.845	-	-		
	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Thiện Tân (cơ sở 2);	Xã Thiện Tân	2023-2025	9504 ngày 28/11/2022			1.746	1.600	1.600	1.600			Ban QLDA	
	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Tân An	Xã Tân An	2023-2025	9503 ngày 28/11/2022			12.113	11.245	11.245	11.245			Ban QLDA	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư						101.145	2.006	3.700	200	3.500			
	Chỉ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						101.145	2.006	3.700	200	3.500			
	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo Stem trong trường học khối Mầm non	Địa bàn huyện	2023-2025				2.098	2.006	200	200			Phòng GD-ĐT	
	Sửa chữa trường THCS Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025				5.562		500		500		Ban QLDA	
	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Trị An (cơ sở 1)	Xã Trị An	2023-2025				3.212		500		500		Ban QLDA	
	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Bàu Phụng	Xã Phú Lý	2023-2025				20.872		500		500		Ban QLDA	
	Xây dựng mới 01 khối phòng học và cải tạo, sửa chữa trường mầm non Phong Lan	TT Vĩnh An	2023-2025				19.799		1.000		1.000		Ban QLDA	
	Xây dựng mới và cải tạo một số hạng mục trường TH Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025				49.602		1.000		1.000		Ban QLDA	
IV	Dự án dự kiến chuẩn bị ĐT, KCM (chưa phân bổ)								24.397			24.397		

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Lồng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
B.2	HỒ TRỢ CỎ MỤC TIÊU NGUỒN XSKT				73.783	-	30.000	20.000	20.000				
	Chi lĩnh vực kinh tế				73.783	-	30.000	20.000	20.000				
	Chi lĩnh vực giao thông				73.783	-	30.000	20.000	20.000				
	Dường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	12709, 28/12/2021	73.783	30.000		20.000	20.000			Ban QLDA	
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Nguồn kết dư)				670.379	-	35.307	115.200	10.000	10.900	94.300		
I	Dự án khởi công mới				73.783	-	35.307	10.000	10.000	-	-		
	Chi lĩnh vực giao thông (huyện quản lý)				73.783	-	35.307	10.000	10.000	-	-		
	Dường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	12709, 28/12/2021	73.783	35.307		10.000	10.000			Ban QLDA	
II	Dự án chuẩn bị đầu tư				595.596	-	-	9.900	-	9.900	-		
I	Chi lĩnh vực giao thông (huyện quản lý)				497.394	-	-	4.000	-	4.000	-		
	Xây dựng đường N3 (đường Ngõ Quyền), giai đoạn I và đường số 10 trong khu Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025		22.116			1.000		1.000		Ban QLDA	
	Nâng cấp đường Hương Lộ 6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2026		411.882			2.000		2.000		Ban QLDA	
	Dường Lý Thái tổ, đoạn từ DT.762 đến đường Võ Văn Tần	TT Vĩnh An	2023-2025		63.396			1.000		1.000		Ban QLDA	
2	<u>Dường xã, đầu tư XIII</u>				12.539	-	-	1.400	-	1.400			
	Dường tổ 9E, đầu nối với đường số 7, ấp 1, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		4.756			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Dường liên tổ 5-6, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		1.017			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Dường hẻm tổ 5,4, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		811			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Dường hẻm tổ 4, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		887			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Dường hẻm 83, liên ấp 7-6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025		1.249			200		200		UBND xã Thanh Phú	
	Dường tổ 6, ấp 4 (giai đoạn I), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		2.955			200		200		UBND xã Phú Lý	
	Dường tổ 11, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		864			200		200		UBND xã Phú Lý	
3	<u>Chi lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch</u>				20.089	-	-	500	-	500	-		
	Mô rộng hệ thống cấp nước sạch xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025		20.089			500		500		Ban QLDA	
4	<u>Lĩnh vực nông nghiệp phục vụ sản xuất</u>							500	-	500			

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Lũy kế vốn đã giao đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn 2023	Tổng kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh Lần 1	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Kế hoạch giao đầu năm 2023	Phân bổ lần 1	Dự phòng chưa phân bổ		
	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Long Chiến	Xã Bình Lợi	2023-2025		2.714			500		500		Ban QLDA	
5	Lĩnh vực dịch vụ công ích (KTTC)							1.000	-	1.000			
	Hệ thống chiếu sáng đường Cộ Cây Xoài (đoạn còn lại)	Xã Tân An	2023-2025		3.269			500		500		Ban QLDA	
	Hệ thống chiếu sáng đường Bình Chánh (đoạn còn lại)	Xã Phú Lý	2023-2025		4.850			500		500		Phòng KT-HT	
6	Lĩnh vực Văn hóa thông tin				35.143	-	-	1.500	-	1.500			
	Sửa chữa Trung tâm VH-TT-HTCD xã, nhà văn hóa các ấp xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025		4.833			500		500		UBND xã Bình Lợi	
	Xây mới hội trường, một số hạng mục và cải tạo Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025		30.310			1.000		1.000		Ban QLDA	
7	Chi lĩnh vực kinh tế khác				30.431	-	-	1.000	-	1.000			
	Khu tái định cư Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025		30.431			1.000		1.000		Ban QLDA	
III	Khen thưởng NTM kiểu mẫu				1.000	-	-	1.000	-	1.000			
	Xã Tân Bình				1.000			1.000		1.000		Cấp chuyển giao cho xã Tân Bình	
IV	Dự án dự kiến chuẩn bị ĐT, KCM (chưa phân bổ)							94.300			94.300		